

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ 3_ No.1038 (Tr.21_ Tr.23)

THANH TỊNH QUÁN THẾ ÂM PHỔ HIỀN ĐÀ LA NI KINH

Hán dịch : Nước Đại Đường_ Chùa Tổng Trì, Sa Môn THÍCH TRÍ THÔNG

Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại núi Kỳ Xà Quạt thuộc thành Vương Xá cùng Chúng Đại Tỳ Khưu gồm 500 người đến dự với vô ương số Bồ Tát

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát cùng ngồi với 92 câu đê Bồ Tát . Thời Quán Thế Âm Bồ Tát ở trong buổi sáng sớm, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo chấp tay cung kính, cúi lầu lễ Phật, rồi bạch với Đức Phật rằng :” Thế Tôn ! Con muốn nói **Phổ Hiền Đà La Ni** vì xót thương và muốn làm lợi ích cho tất cả Chúng Sinh. Vào thời quá khứ, con ở chỗ Đức Phật **Nguyệt Quang** nhận được Chú này. Nay muốn đứng trước Đức Phật nói Đà La Ni này. Nguyện xin Đức Thế Tôn hãy nghe con nói “.

Liên nói Chú là :” Na mô hạt la đất-na đá-la dạ gia (1) Na mô a lợi gia bà lô chỉ đê nhiếp bàn la gia (2) Bồ đề tát đỏa gia (3) Ma ha tát đỏa gia (4) Ma ha ca lô ni ca gia (5) Đá diệt tha (6) Khư già bệ (7) Khư già bệ (8) Khư già bệ (9) Giả sô khư bệ (10) Thâu-lỗ đá-la khư bệ (11) Già-la noa khư bệ (12) Thị ha-bàn khư bệ (13) Ca gia khư bệ (14) Ma na khư bệ (15) Tát la khư bệ (16) Bệ ma khư bệ (17) Thâu nhạ khư bệ (18) Nễ nhĩ đá khư bệ (19) Bà-la ni đà na khư bệ (20) Sa ma địa khư bệ (21) Bà la nhĩ đa khư bệ (22) Bồ đề khư bệ (23) Sa la, sa la, sa la (24) Tát bà bệ đà địa sắt-xỉ đê (25) Bà la, bà la, bà la (26) Đạt la-ma địa sắt-xỉ đê (27) Ca la, ca la, ca la (28) Tăng già địa sắt-xỉ đê (29) Na mô a lợi gia bà lộ chỉ đê nhiếp bàn la gia (30) Bồ đề tát đỏa gia (31) Ma ha tát đỏa gia (32) Ma ha ca lô ni ca gia (33) Na mô tát đỏa gia bàn địa năm (34) Bồ đề tát đỏa câu đê năm (35) A địa sắt-xỉ

hán đô ma (36) A dụ la-bàn lam giả (37) Đà đát đô (38) Đá diệt tha (39) Tố la tỳ, tố la tỳ (40) Ma ha tố la tỳ (41) Mẫu nễ, mẫu nễ (42) Ma ha mẫu nễ (43) Ma đế, ma đế (44) Ma ha ma đế (45) Na mô a lợi gia bà lộ chỉ đế nhiếp bàn la gia (46) Bồ đề tát đỏa gia (47) Ma ha tát đỏa gia (48) Ma ha ca lô ni ca gia (49) Tát điền đô-sa man tá phạt đà-la đà la ni (50) sa ha (51)

Phần trên là Căn Bản Chú

Kết Giới Đà La Ni Chú là :

” Na mô hạt la đát-na đá la dạ gia_ Na mô ha lê gia bà lộ chỉ đề thất-bàn la gia_ Bồ đề tát đỏa gia_ Ma ha tát đỏa gia_ Ma ha ca lô ni ca gia_ Đá diệt tha : Chỉ lý bát đà nhĩ_ Nhĩ lý bàn đà nhĩ_ Chí lý, nhĩ lý bàn đà nhĩ_ Tự ma bàn đà nhĩ_ Tự ma , ma mê ca thất-hệ đà đề mật yết-la ma đô_ Tát ha “

***) NAMO RATNATRAYÀYA**

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA_ MAHÀSATVÀYA_ MAHÀ KARUṆIKÀYA

TADYATHÀ : KILI BANDHA ME_ MILI BANDHA ME_ KILI MILI BANDHA ME_ SIMA BANDHA ME_ SIMA ME_ KÀṢṬHA NATI KRÀMAT_ SVÀHÀ

Chú vào nước 21 biến , rưới vảy mười phương liền thành Kết Giới. Đà La Ni Chú này , trước tiên nên thọ trì , chuẩn bị trước khi Kết Giới. Như Ta kết giới liền được thành tựu.

Phụng Thỉnh Đà La Ni là :

“ Nạp mô la đát-na đá-la dạ gia_ Na mô ha lê gia bà lộ chỉ đề nhiếp bàn la gia_ Bồ đề tát đỏa gia_ Ma ha tát đỏa gia_ Ma ha ca lô ni ca gia_ Đá diệt tha : Chí lý, chí lý_ Nhĩ lý, nhĩ lý_ Chí lý lê_ Yên hê, bà già bạn_ A lê gia bà lộ chỉ đề nhiếp bàn la_ Sa ha “

***) NAMO RATNATRAYÀYA**

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA_ MAHÀSATVÀYA_ MAHÀ KARUṆIKÀYA

TADYATHÀ : KILI KILI_ MILI MILI_ CILI CILI_ EHI BHAGAVAN_ ÀRYA AVALOKITE'SVARA_ SVÀHÀ

Nếu muốn thỉnh Ta. Như Ta đã nói , Tâm thỉnh xong, sau đó từ ngày 8 cho đến ngày 15 của tháng Bạch Nguyệt, mỗi ngày ba thời dùng nước thơm (Hương dịch) tắm gội , mặc áo sạch mới. Mỗi ngày ba thời, mỗi thời đều tụng 108 cho đến ngày 15 thì gấp nhiều hơn, tác Thắng Cúng Đường tụng không có biến số, tức nửa đêm của ngày đó Quán Thế Âm Bồ Tát tự đến, hiện thân màu vàng ròng với tướng tốt đẹp trang nghiêm đủ mọi thứ hào quang, tỏa ra một ngàn loại ánh sáng. Khi ấy Chú Sư , Tâm đừng sợ hãi. Hành Giả nhìn thấy xong, liền được Thắng Địa Đà La Ni Tam Ma Địa, Liền thấy A Súc

Bê Phậ ở phương Đông, **Bảo Tướng Phậ** ở phương Nam, **A Di Đà Phậ** ở phương Tây, **Vi Diệu Thanh Phậ** ở phương Bắc. Khi nhìn thấy tướng tốt đẹp, ánh hào quang của vô lượng chư Phậ Như Lai ở mười phương của Đấng như vậy thì lúc xả bỏ thân này sẽ sinh về cõi Phậ thanh tịnh, tất cả nơi mà chư Phậ đã khen ngợi.

Đã nói xong phần Phổ Hiền Đà La Ni.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát nói Chú này xong thì 92 câu đê Bồ Tát đều được trụ nơi A Tỳ Bạt Trí Địa , được thấy tất cả chư Phậ, được nghe Chính Pháp, được diệt tất cả tội nặng của ba Chương, được công đức to lớn. Như cõi Diêm Phù Đề dè lên số hạt bụi nhỏ của mặt đất, Hành Giả tự thân được mọi thứ công đức trang nghiêm thì tất cả bệnh khổ với các nghiệp ác thấy đều tiêu diệt. Lại được biện tài nhanh chóng, lại được Tâm tự tại tùy theo Nguyên đều thỏa mãn, được đầy đủ tất cả Ba La Mật, tùy ý vãng sinh về mười phương Tĩnh Thổ, thấy tất cả chư Phậ, nghe nói Chính Pháp, được tất cả Tam Muội của Đấng Thủ Lăng Nghiêm, lại được Thất Bảo Tam Ma Đề, Phóng Quang Tam Ma Đề, Đại Hải Thủy Tam Ma Đề, Đẳng Không Tam Ma Đề, Xuất Một Tam Ma Đề, được hằng hà sa đấng Tam Muội của nhóm như vậy. Lại được vô lượng Đại Lực Đà La Ni Môn.

Công đức của Chú này và công đức của 80 vạn Đà La Ni không sai khác.

Do sức của Chú này khiến cho Ta được thành Pháp Thân như vậy. Lại hay làm lợi ích cho tất cả Chúng Sinh, mau được mọi thứ : thông minh, biện tài, Pháp Thân thanh tịnh.

Do sức của Chú này, một lần nghe Tổng Trì thì vĩnh viễn chẳng quên mất.

Do sức của Chú này mà đối với nơi : Sở Tán, Phóng Tố, Sở Trước của Ta thì tất cả tội nặng của chúng sinh đều được tiêu diệt. Tự nhiên giáng phục tiêu diệt tất cả người ác, Quỷ ác, Thần ác . Tất cả chúng sinh nghe tên Chú này và thọ trì thì vĩnh viễn chẳng bị đọa vào Địa Ngục, Ngã Quỷ, Súc Sinh.”

Đức Phậ nói :” Lành thay ! Lành thay ! Lực Chú của ông. Nếu có bốn Chúng hay thọ trì thì công đức và uy lực có được đều như Ta không sai khác “

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát nói Chú này thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo sáu cách, bên trên đến Trời A Ca Nị Tra (Sắc Cứu Cánh Thiên) trong đó tất cả Trời, Rồng, Dạ Xoa, tất cả Quỷ Thần, Nhân, Phi Nhân đều sợ hãi chẳng yên, lông trên thân đều dựng đứng và ca ngợi rằng:’ Lành thay ! Thần lực của Chú này chẳng thể nghĩ bàn ! Tất cả chúng sinh đều nương nhờ lợi ích “

Thời Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phậ rằng :” Nguyên xin Đức Phậ chứng tri ! “

Đức Phậ bảo :’ Lành thay ! Đã nói Chú ở chỗ của Ta , thì bốn Chúng thấy đều dùng Tâm thọ trì cúng kính cúng dường “

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phậ rằng :” Nay con thọ trì Chú này thì tất cả Đại Địa chấn động theo 6 cách, tất cả Chúng Sinh với các Trời Rồng thấy đều lo sợ.

Thần lực của Chú này chẳng thể luận bàn được. Dùng **Nhân Duyên** nào khiến cho con với tất cả chúng sinh, cứ có người thọ trì thì được Kim Cương Tam Muội . Khiến cho người đó với tất cả chúng sinh, cứ có người thọ trì thì Tâm được an ổn, gặt được công đức với thần lực như con không khác ?

Công năng của Chú này, con sẽ nói ngay : Sáng sớm khởi tụng Chú 21 biến, hằng trì chẳng quên thì hay trừ tội nặng Ngũ Nghịch và được thành tựu tất cả Tam Muội của Đẳng Thủ Lăng Nghiêm, cũng được thành tựu tất cả Đà La Ni, lại được thành tựu tất cả Phật Pháp. Nếu có thể hằng thường dùng Tâm tụng niệm chẳng quên thì thường thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Phổ Hiền Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát và gặp Thiên Nữ xin thọ Phật Pháp.

Nếu muốn tạo Tượng thì nên vẽ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên Tòa Hoa , thân màu vàng rực, mặc áo năm màu. Gian phòng nhỏ bên trái vẽ Phổ Hiền Bồ Tát ngồi trên núi Tu Di, bên trái núi đó có con Rồng 7 đầu quấn quanh núi, ở bên trái lộ ra 7 cái đầu hướng nhìn Bồ Tát. Vị Bồ Tát ấy ngồi Kiết Già, hai tay cầm quyển Kinh để đọc, mặc áo năm màu. Đức Phật ấy, tay phải tác Ấn Văn, tay trái nắm áo Cà Sa đè đầu gối, nói Pháp.

Gian nhỏ bên phải vẽ Quán Thế Âm Bồ Tát ngồi trên Tòa Hoa, mặc áo trắng, quỳ dài chấp tay hướng về Đức Phật , lắng nghe Đức Phật nói Pháp. Bên trái có ba tay : một tay cầm bông hoa, một tay cầm bình Táo Quán, một tay cầm Kinh Giáp. Bên phải có ba tay : Một tay Thí Vô Úy tuôn vật báu, một tay cầm sợi dây, một tay cầm trái châu. Trên đỉnh đầu của Bồ Tát có một Đức Phật.

Lại hướng xuống dưới vẽ Hành Giả quỳ dài đốt hương, cầm trái Châu hướng nhìn Bồ Tát.

Bên dưới Phổ Hiền vẽ Thiên Nữ Tỳ Đà ngồi theo thế quỳ dài, nâng cái mào hoa, mặc áo trắng, ở trên Tọa Cụ hướng nhìn Bồ Tát.

Tượng đó nên vẽ thanh tịnh, không được dùng keo nấu bằng da thú. Vẽ y theo Tịnh Pháp.

Tiếp nói về Pháp **Vào Đàn Thọ Trì** . Khởi đầu ngày thứ tám của tháng Bạch Nguyệt vào Đạo Trường, dùng phân bò xoa tô mặt đất rồi mới làm Đàn: từ 4 khuỷu tay cho đến 8 khuỷu tay, làm 5 màu. Nên có 16 cái bình (Quán Tử) chứa nước với hao quả trái. Nên có 16 lò hương, 16 cái chén nhỏ thấp đèn, thức ăn uống, mọi loại quả trái, tô mật, thạch mật, đốt mọi thứ hương trong 6 thời chẳng dứt.

Hành Giả tắm gội, mặc áo mới như Pháp. Chỉ được ăn gạo nếp, cháo như, sữa, lạc, tô mật, quả trái, thạch mật, càn cương, hồ tiêu, tất bát ngoài ra chẳng được ăn uống. Từ ngày thứ 8 hiến Phật cho đến ngày thứ 15 chẳng được thu dọn. Qua ngày 16 mới dọn dẹp, ném vứt vào nước và dùng lửa thiêu đốt.

Trở lại, từ ngày mồng tám mới vào Đạo Trường, đối trước Phật Đàn, liền dùng phân bò xoa đất, làm Đàn rộng một khuỷu tay. Lấy gỗ cây khô với cây Dâu , rồi lấy một

miếng, Chú một biến phóng vào trong Đàn, cho đến 21 biến thì xong. Sau đó, lấy 7 loại Cốc Tử (Hạt lúa nếp) dùng tay lấy, Chú một biến rồi ném vào trong lửa cho đến 21 biến. Ban ngày cũng được, đêm tối cũng được. Mỗi ngày một lần cho đến ngày 15 , đừng quên thiêu đốt. Đến ngày 15 chẳng được ngủ nghỉ, nhất Tâm tụng Chú. Đêm đó, hoặc có lúc đất rung động hoặc có lúc nghe được âm thanh to lớn, Hành Giả đừng sinh kinh quái, cứ an Tâm tụng Chú niệm hai vị Bồ Tát. Bấy giờ Phổ Hiền, Quán Thế Âm liền hiện thân nói với Hành Giả rằng :’ Người tu Nguyên gì ? Tùy theo sự yêu cầu đều được mãn túc “

Nếu chẳng được hiện Tướng xứng Tâm thì từ ngày 16 trừ bỏ Đàn, liền làm Đàn mới, dựa theo Pháp lúc trước, Hành Đạo tụng Chú cho đến khi được thấy mãn nguyện làm giới hạn.

Hành Giả ấy vào Đàn Trường chỉ được gặp và nói chuyện với người phụ giúp, ngoài ra không được nói không được gặp người khác. Hành Giả ở trong Đạo Trường cũng đừng nói chuyện, muốn nói gì phải đợi ra khỏi Đạo Trường.

Pháp Quán Thế Âm Phổ Hiền Đà La Ni đã đầy đủ.

10/05/1996

PHỔ HIỀN ĐÀ LA NI

Phục hồi và chú thích Phạm văn : HUYỀN THANH

巧伏 先寒氛仲伏

NAMO RATNATRAYÀYA : Quy mệnh Tam Bảo

巧休 妙搜向吐丁包鄔全伏 回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙冰仗乙伏

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA_ MAHÀSATVÀYA_ MAHÀ KARUṆIKÀYA : Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

凹滄卡

TADYATHÀ : Như vậy, liền nói Chú là

几丫吒掙掙

KHAGAVE KHAGAVE KHAGAVE : Hãnh diện như mặt trời, Điều kiện tốt đẹp như mặt trời, rực rỡ huy hoàng như mặt trời.

弋次 几吒

CAKṢU KHAVE : Hãnh diện tự hào về mắt

剎氛 几吒

'SRÛTRA KHAVE : Hãnh diện tự hào về tai

丸仕 几吒

GRÀṆA KHAVE : Hãnh diện tự hào về mũi

元郡 几吒

JIHVA KHAVE : Hãnh diện tự hào về lưỡi

乙伏 几吒

KÀYA KHAVE : Hãnh diện tự hào về thân

互仕 几吒

MAṆA KHAVE : Hãnh diện tự hào về ý

屹先 几吒

SARA KHAVE : Hãnh diện tự hào về sự bền chắc kiên cố

吒互 几吒

VEMA KHAVE : Hãnh diện tự hào về sự khoáng trương to lớn

在介 几吒

SAMJA KHAVE : Hãnh diện tự hào về sự thông minh hiểu biết

允合出 几吒

JIVITÀ KHAVE : Hãnh diện tự hào về đời sống linh động

盲仗叻巧 几吒

PRANIDHANA KHAVE: Hãnh diện tự hào về Nguyên

屹交囚 几吒

SAMÀDHI KHAVE : Hãnh diện tự hào về Định

扒先亦凹 几吒

PÀRAMITA KHAVE : Hãnh diện tự hào về Bồ Đề (Bồ Giải Thoát)

回囚 几吒

BODHI KHAVE : Hãnh diện tự hào về Tuệ Giác

屹先掙 屹楠后盍囚油包

SARA SARA SARVA BUDDHA ADHIṢṬITE : Kiên cố bền chắc theo sự giá trị của tất cả Phật

向先掙 叻滂囚油包

VARA VARA SARVA DHARMA ADHIṢṬITE : Tuân theo vâng thuận theo sự giá trị của tất cả Pháp

一先掙 鉦叉囚油包

KARA KARA SARVA SAṂGHA ADHIṢṬITE : Tạo tác thi hành theo sự giá trị của tất cả Tăng

巧伏 玅搜向吐丁包鄔全伏 回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙冰仗乙伏

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA_ MAHÀSATVÀYA_ MAHÀ KARUṆIKÀYA: Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

巧伏 益凸觥 回囚屹玅 人弔觥

NAMO DVATINAM BODHISATVA KOTINAM: Quy mệnh 20 Triệu Bồ Tát

挑囚浊包 加糙

ADHIṢṬITE TU MAM: Gia trì cho tôi

妙仰愍吋 弋叨戊 加

AYURMALAM CADANAM TU: Khiến cho tôi cắt đứt sự cấu uế của thọ mệnh
(Thọ Mệnh Cấu)

凹滄卡

TADYATHÀ :Như vậy

鉏先石掙

SURABHI SURABHI : Đức hạnh chiếu sáng, đức hạnh tỏa sáng

觜市掙 互扣觜市

MUNI , MUNI , MAHÀ MUNI : Tịch mặc, tịch mặc, đại tịch mặc

互凸 互凸 互扣互凸

MATI , MATI , MAHÀ MATI : Tuệ, tuệ, đại tuệ

巧休 妙搜向吐丁包鄔全伏 回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙冰仗乙伏

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA_ MAHÀSATVÀYA_ MAHÀ KARUṆIKÀYA : Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát

帆肆嚙 屹互阢矛治 叻先代

SIDDHYANTU SAMANTABHADRA DHÀRAṆÌ : Khiến cho thành tựu Phổ Hiền Đà La Ni

送扣

SVÀHÀ : Thọ hưởng mùi vị an lạc tịch tĩnh của Đại Niết Bàn

16/08/2000

Webmaster:quangduc@tpg.com.au

[Trở về Thư Mục Mật Tông](#)

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au

Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.